

KINH ĐÔ THĂNG LONG

LÊ TRUNG LƯƠNG

Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 chấm dứt hơn một ngàn năm thống trị của phương Bắc, đã mở ra thời kì độc lập dân tộc. Sau khi Ngô Quyền mất, chính quyền chuyển qua tay nhà Đinh rồi đến nhà Tiền Lê. Cuối năm 1009, khi Lê Long Đĩnh chết, triều đình, quân đội và tầng lớp sư tăng chán ghét chính quyền nhà Lê tàn ác, đã tôn Điện tiền chi huy sứ là Lý Công Uẩn lên làm hoàng đế.

Với cương vị là Điện tiền chi huy sứ, với con mắt của một nhà chỉ huy quân sự, Lý Công Uẩn nhiều lần về thăm quê hương ở Đình Bảng đã ghé qua chân thành Đại La và đã nhìn thấy ở nơi này cái vị thế thuận lợi khi trở thành kinh đô của một quốc gia. Nhìn lại lịch sử, chúng ta thấy việc chuyển giao chính quyền từ nhà Tiền Lê sang nhà Lý là một cuộc chuyển giao hòa bình. Kinh đô Hoa Lư dưới triều Đinh, Lê vẫn còn nguyên vẹn với nhiều lâu đài cung điện nguy nga tráng lệ như “Điện Bách Bảo Thiên Tuế được Lê Hoàn cho xây năm 984, có cột trang trí bằng vàng bạc. Phía Đông có điện Phong Lưu, phía Tây có điện Từ Hoa, bên trái dựng điện Bồng Lai, bên phải dựng điện Cự Lạc, có lầu Đại Vân, điện Trường Xuân, điện Long Lộc lợp ngói bằng bạc...” (Theo Đại Việt sử ký toàn thư). Từ bỏ những cung điện sẵn có để định đô ở một nơi chỉ có vài ngôi nhà tranh và những gò đồng của một thành trì cũ từ thời Bắc thuộc, đã bị san bằng bởi những lần đánh phá của quân Nam Chiếu, Lý Công Uẩn đã nhìn thấy vị thế thắng địa của đất này, không nề hà gian khổ, để khởi công xây dựng kinh đô từ viên gạch đầu tiên.

Lý Công Uẩn đã nhìn thấy thành Đại La “ở vào nơi trung tâm trời đất, có cái thế rồng cuộn hổ ngồi, đúng ngôi vị Nam, Bắc, Đông, Tây... Xem khắp đất Việt chỉ đây là thắng địa. Thật là nơi hội tụ của bốn phương, nơi kinh đô bậc nhất của Đế vương muôn đời” (Chiếu dời đô). Cái vị thế của đất Thăng Long mà Lý Công Uẩn đã nhìn thấy là nơi trung tâm trời đất.

Ngày xưa và cho cả đến ngày

nay, người Việt Nam khi làm nhà, đều chọn hướng, chọn ngày lành tháng tốt, được tuổi được giờ. Ngôi nhà ở của một đời người là quan trọng nhất, hướng chi việc chọn kinh đô cho một quốc gia với Lý Công Uẩn hay bất cứ một ông vua nào khác vào hồi đầu thế kỷ XI, không thể không cân nhắc thận trọng đến cái vị thế của chốn đế đô mà trong đó thuyết phong thủy tất đã chi phối chủ yếu. Ở vào nơi trung tâm trời đất và đúng ngôi vị Nam, Bắc, Tây, Đông là yêu cầu quan trọng đầu tiên của kinh đô một vương triều. Theo thế giới quan của người xưa, vũ trụ là trời đất và người. Trời có thiên mệnh, hoàng đế là con trời, thiên tử, thay mặt trời mà cai trị dân. Đất Thăng Long ở vào nơi trung tâm trời đất chính là nơi cho thiên tử đóng đô cai trị, thích hợp với ngôi vua. Cái ngôi vị rất quan trọng, nếu không đúng ngôi vị, trật tự xã hội sẽ bị đảo lộn. Nay đất Thăng Long là ở chính giữa, bốn phía xung quanh châu tuần về, quả là nơi đế vua đóng đô, phù hợp với mệnh trời và với thần dân Đại Việt, không nơi nào sánh kịp.

Lý Công Uẩn cũng đã tìm thấy ở đất Thăng Long cái thế “Rồng cuộn hổ ngồi”. Theo thuyết phong thủy thì ở đây là cái thế chi đế dành cho đế vương, rồng và hổ biểu tượng cho sự dũng mãnh tung hoành. Theo triết lý phương Đông, rồng tượng trưng cho vua, cao sang



Phố cổ xưa của Hà Thành

Ảnh: T.L

quyền quý bậc nhất. Rồng bay ở trên trời, bao trùm lên muôn vật, hiểu biết được thiên mệnh. Hơn nữa trong tinh thần của người Việt, rồng còn thuộc thế giới tâm linh thiêng liêng, người Việt tự nhận là con Rồng cháu Tiên. Rồng cuộn là đang chờ thời cơ để tung hoành. Còn như hồ là con vật có sức khỏe bền bỉ dẻo dai, cũng được người Việt thờ cúng và gọi là thần Hồ. Hồ ngồi là cái thế để chuẩn bị cho cú nhảy với sức bật lớn không lường. Với cái “thế rồng cuộn hồ ngồi”, kinh đô Thăng Long sẽ đem lại cho triều đại trị vì sức mạnh chính trị để thống nhất quốc gia, sức mạnh quân sự để đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, sức mạnh kinh tế để làm cho đất nước được hưng thịnh, nhân dân no ấm, trường tồn. Và cũng chính từ suy nghĩ về vị thế của mảnh đất này với cái “thế rồng cuộn hồ ngồi” mà vua Lý Thái Tổ đã đặt tên cho kinh đô mới cái tên là Thăng Long (rồng bay lên) để nói lên niềm hi vọng ước ao của toàn dân.

Vào năm 1397, khi Hồ Quý Ly có ý định cướp ngôi nhà Trần, đã sai Thượng thư bộ lại là Đỗ Tinh vào động An Tôn, Thanh Hóa để xây cung điện, đã bị nhiều triều thần can ngăn. Quan khu mật chủ sự là Nguyễn Nhữ Thuyết đã dâng thư can, đại lược nói rằng: “Ngày xưa nhà Chu, Nhà Ngụy dời đô đều không tốt. Nay đất Long Đỗ (Hà Nội) có núi Tản Viên, có sông Lô, sông Nhị, núi cao sông sâu, đất bằng phẳng rộng rãi, các đế vương ngày xưa mở nghiệp dựng nước, không đời nào là không lấy đất ấy làm nơi gốc sâu rễ bền. Nên cứ theo như trước. Bấy giờ quân Nguyên bị giết, giặc Chiêm nộp đầu. Xin nghĩ lại một chút để làm thế vững bền nhà nước. An Tôn (Tây Đô) là đất chật hẹp, hẻo lánh, cuối nước đầu non, nên với thời loạn mà không nên với thời trị, chỉ cập hiểm được thôi. Đời xưa có câu “Cốt ở đức, không cốt ở hiểm” (Theo Đại Việt sử ký toàn thư).

Qua lời tâu của Nguyễn Nhữ Thuyết ta thấy ông đã nhận thấy rất rõ vị thế của đất Thăng Long là trung tâm của đất nước, thích hợp cho thời trị để đem lại hưng thịnh cho đất nước là thời kì chiếm đại bộ phận thời gian của các triều đại. Vị trí của Thăng Long là để an dân, trị dân lâu dài thịnh trị và cốt lấy đức làm chủ yếu, “hiểm” nếu không có “đức” cũng không giữ được nước. Hơn thế nữa, đất Thăng Long lại là nơi đất lịch sử thiêng liêng, với ngôi vị chính giữa Nam, Bắc, Tây, Đông, các triều đại trước như Lý đã trị vì nơi đây và đã đánh thắng Tống; triều Trần đã đánh thắng quân Nguyên và bắt sống quân Chiêm đến kinh đô này. Với những trang sử oai hùng của dân tộc được tạo dựng từ kinh đô này, với hồn thiêng sông núi sẽ tạo nên sức mạnh cho mỗi người dân Việt. Thật không đâu có thể sánh được! Hồ Quý Ly không thèm nghe và đã thất bại. Cả hai cha con đều bị bắt sống

đem về Trung Hoa và chết nhục nhã.

Sau khi Lê Lợi khởi nghĩa đánh đuổi quân Minh về nước, tuy phát tích từ Lam Sơn Thanh Hóa, thành Tây Đô được xây dưới triều nhà Hồ vẫn còn đó, nhưng Lê Lợi cũng đã nhìn thấy cái vị thế, thắng địa của đất Thăng Long (khi đó gọi là Đông Kinh) nên vẫn quyết định đóng đô ở Đông Kinh. Kinh đô Thăng Long vào năm 1666 dưới con mắt một giáo sĩ người Ý là Marini: “Chúng ta sẽ trông thấy không những một tòa cung điện mà là cả một thành phố rất đẹp và rất rộng... Ở đây những đồ trang trí bằng vàng và những đồ thêu, những tấm chiếu dệt rất mịn. Trang trí các màu sắc khác nhau cũng như bao tấm thảm đẹp, tất cả mọi thứ đều không so sánh được”. Dampier đến Thăng Long vào năm 1688 ước lượng Kẻ Chợ có khoảng 20.000 nóc nhà buôn bán tấp nập trên bến dưới thuyền.

Mặc dầu sau khi giành lại được chính quyền, Gia Long đã rời kinh đô vào Phú Xuân từ năm 1802. Nhưng đến cuối thế kỷ XIX khi Pháp xâm lược nước ta, đánh chiếm xong Hà Nội, vào năm 1885 người Pháp đã nhận xét vị thế của Hà Nội: “Xét về mặt địa lý, Hà Nội nằm ở vị trí thuận lợi nhất của đồng bằng Bắc Bộ, nơi giao lưu thuyền bè trên các sông ngòi và các đường bộ của miền Bắc. Hà Nội sẽ là đầu mối giao thông đường sắt quan trọng tới các vùng phụ cận... và tới cả Quảng Đông, Quảng Tây - Trung Quốc nữa... Thật là điều bất lợi cho người Pháp nếu họ nghĩ rằng cần phải thay đổi địa điểm của trung tâm lịch sử và buôn bán này... Thật là một sai phạm lớn nếu ta di chuyển thủ đô của xứ này đi xứ khác...”. Và sau khi chiếm xong Việt Nam, Lào và Campuchia, thực dân Pháp đã nhận rõ vị thế của Hà Nội và chọn nơi này làm thủ phủ chung cho cả “5 xứ”.

Thăng Long “ở vào nơi trung tâm trời đất, có cái thế rồng cuộn hồ ngồi, đứng ngôi vị Nam, Bắc, Tây, Đông đã được định vị là kinh đô Đại Việt từ năm 1010 bởi Lý Thái Tổ. Thăng Long là nơi thắng địa, đã đưa nước ta thành một nước thịnh trị, văn hiến, là hồn thiêng sông núi, đã cùng dân tộc làm nên chiến thắng Tống, Nguyên, Minh, Thanh và trong hơn nửa thế kỷ gần đây đã đánh bại các đế quốc phương Tây. Từ khi trở thành thủ đô của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Thăng Long - Hà Nội đã ở trong trái tim mỗi người dân “con Rồng cháu Tiên”. Vì vậy chúng ta có thể nói: còn người Việt Nam thì mãi mãi còn thủ đô Hà Nội. Trước mắt chúng ta sắp kỷ niệm đại lễ 1000 năm Thăng Long, thủ đô cùng cả nước đang nỗ lực phấn đấu công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước để Hà Nội nhanh chóng là thủ đô “Rồng bay lên” trong khu vực Đông Nam Á.

L.T.L